

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 194/2024/HS-ST

Ngày: 13-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo

Bà Vương Thị Minh Tân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lã Ngọc Tiên - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 167/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1995 tại tỉnh Thái Bình; số căn cước công dân: 03409500xxxx; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn Q, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 12/2021/HSST ngày 10-3-2021, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23-02-2024 chuyển tạm giam từ ngày 03-3-2024 trong vụ án khác theo quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện M (nay là thành phố N) tỉnh Nam Định, có mặt.

2. Nguyễn Thái L, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1984 tại tỉnh Thái Bình; số căn cước công dân: 03408402xxxx; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn , xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; Đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 1526 ngày 15-3-2024); nghề nghiệp khi phạm tội: Công chức - Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái

Bình (bị cách chức theo quyết định số 1915 ngày 12-4-2024); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ là Hà Minh N và hai con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-02-2024 chuyển tạm giam từ ngày 03-3-2024 trong vụ án khác theo quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện M (nay là thành phố N) tỉnh Nam Định, có mặt.

- *Bị hại*: Đền thôn Đ thuộc xóm T, xã (nay là phường) V, thành phố N, tỉnh Nam Định; người trông coi, quản lý Đền thôn Đ: Ông Phạm Đình V, sinh năm 1957, nơi cư trú: Xóm T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm Vũ C, sinh năm 1969; nơi đăng ký thường trú: Tổ 7 phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Số 26 đường C, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Lê Thái M, sinh năm 1991 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc H là đối tượng không có việc làm ổn định nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là các đồ thờ cúng tại các đình, đền... để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng giữa năm 2023, H quen biết với Nguyễn Thái L, H biết L có hiểu biết và thường xuyên mua, bán đồ cổ nên H hỏi L có mua các loại đồ vật như đại tự, câu đối, bát biểu ... không (lúc này H không nói sẽ đi trộm cắp những loại đồ vật nêu trên về bán cho L). L nói nếu có thì chụp ảnh, gửi cho L để L xem xét mua hoặc tìm khách mua.

Khoảng 19 giờ ngày 06-02-2024, H sử dụng điện thoại, nhãn hiệu Vsmart Active 3, màu xanh lắp sim số 0989.95xxxx đăng nhập vào ứng dụng bản đồ Google Map tìm thấy Đền thôn Đ thuộc xóm T, xã (nay là phường) V, thành phố N nằm giữa cánh đồng, xung quanh không có dân cư sinh sống nên H đã quyết định đến Đền thôn Đ tìm kiếm tài sản để trộm cắp. H gọi điện cho L nói tối nay có đồ bán để bên thành phố N, L bảo H nếu có đồ gì thì gửi ảnh để L xem trước. Sau đó, H điều khiển xe máy Wave biển số 17B8-17xxx, mang theo 01 chiếc xà cày phi 20 bằng sắt dài khoảng 70cm đi theo chỉ dẫn của Google Map đến Đền thôn Đ. Đến cách Đền thôn Đ khoảng 200 mét, H dựng xe máy tại ven đường trong khu đô thị Nam sông Đào, thành phố N (đây là khu vực đang hoàn thiện, xung quanh không có dân cư sinh sống), H đi theo đường bờ ruộng đến cổng Đền. Do cổng Đền đóng, buộc bằng dây thép nên H đi men theo đường bờ ruộng cạnh bờ tường phía bên

phải công vào trong sân Đèn. Thấy có 02 ngôi Đèn cạnh nhau, H cầm thanh xà cây tiến đến ngôi Đèn phía bên trái (theo hướng từ cổng nhìn vào). Thấy cửa chính của ngôi Đèn được làm bằng gỗ, nửa phía trên có chấn song bằng gỗ, bên trong bít tấm nhựa được khoá bằng khoá dây, H dùng xà cây cây gậy 03 song cửa, dùng tay đẩy gậy tấm nhựa và chui vào trong Đèn. H bật đèn flash của điện thoại để quan sát thì phát hiện trên tường tại gian chính phía trên ban thờ Công Đồng có treo 01 bức đại tự và 02 câu đối treo hai bên bức đại tự; 02 biển thờ, bát biểu có 06 thành phần để ở “Giá” phía trước hai bên Ban Công Đồng. H tiếp tục đi vào phía sau ban thờ Công Đồng là cung cấm, cửa gỗ được khóa bằng ổ khóa nên H đã sử dụng xà cây cây tung tại khoá cửa rồi đi vào, phát hiện hai bên ban thờ trong cung cấm có để 02 biển thờ. Lúc này khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, H gọi điện cho L nói sẽ gửi ảnh cho L xem rồi sử dụng điện thoại Vsmart Active 3 của mình chụp ảnh bát biểu có 06 thành phần, 04 biển thờ, 01 bức đại tự, 02 câu đối, sau đó sử dụng tài khoản zalo “ID Lố” của H (được đăng ký bằng số điện thoại 0989.95xxxx) để gửi các bức ảnh đã chụp đến tài khoản zalo “Nguyễn Thái L” của L (được đăng ký bằng số điện thoại 0984.64xxxx). Khi xem xong các bức ảnh H gửi, L có nghi ngờ về nguồn gốc tài sản nhưng nghĩ rằng có thể H đã chụp các ảnh trên tại nhà dân nên đồng ý mua. Sau đó H đã lấy trộm 02 biển thờ trong cung cấm, 02 câu đối treo ở trên tường sau ban thờ Công Đồng, 02 biển thờ, bát biểu có 06 thành phần để hai bên ban thờ Công Đồng và bức đại tự treo trên tường phía trên ban thờ Công Đồng. Sau đó, H mở then cài cửa phụ của Đèn (cửa bên trái theo hướng từ ngoài nhìn vào) mang toàn bộ số tài sản vừa trộm cắp được ra để tại khu đô thị Nam sông Đào nơi H dựng xe máy. H sử dụng tài khoản zalo gửi định vị vị trí đến tài khoản của L. Nhận được vị trí H gửi, L thuê anh Lê Thái M, sinh năm 1991, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-15xxx (xe của anh M) chở L đi theo định vị đến khu đô thị Nam sông Đào, thành phố N.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, anh M lái xe ô tô tải chở L đến gặp H tại khu đô thị Nam sông Đào, thành phố N. Thấy H để tài sản ở khu vực đang thi công, xung quanh không có dân cư sinh sống, không có người qua lại, không có đèn điện, thời gian lại vào giữa đêm khuya nên L đã xác định số tài sản này có thể do H trộm cắp, nhưng do ham lợi nhuận nên L vẫn đồng ý mua. L đã trả trước bằng tiền mặt cho H 5.000.000 đồng và bảo hôm khác sẽ thống nhất giá tiền mua số tài sản nêu trên, H đồng ý. L bảo H và anh M chuyển số tài sản lên xe ô tô tải rồi chở về nhà L tại xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình, còn H điều khiển xe máy đi về nhà.

Ngày 08-02-2024, L và H thống nhất toàn bộ số tài sản nêu trên có giá là 15.000.000 đồng, do H đang nợ L 5.000.000 đồng và L đã đưa trước cho H 5.000.000 đồng nên L sử dụng ứng dụng Internet Banking chuyển 5.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng số 10187xxxx của L mở tại Ngân hàng V đến tài khoản Ngân hàng số 216807xxxx của H, mở tại Ngân hàng T. Số tiền này sau đó H đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 19-02-2024, L bán bức đại tự đã mua của H cho ông Phạm Vũ C, sinh năm 1969, thường trú tại: Tổ 7 phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình với giá 13.000.000 đồng, còn lại 02 câu đối, bát biểu có 06 thành phần, 04 biển thờ L vẫn để ở nhà.

Khoảng 08 giờ ngày 09-02-2024 ông Trần Văn Đ, sinh năm 1973, trú tại xóm T, phường V, thành phố N là người dọn dẹp vệ sinh Đền thôn Đ đi ra Đền thì thấy cửa phụ phía bên trái đang mở, kiểm tra bên trong Đền, ông Đ phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã thông báo cho ông Phạm Đình V là người trông coi, quản lý Đền thôn Đ.

Tại Cơ quan điều tra, ông V trình bày do việc mất trộm xảy ra đúng vào thời điểm giáp Tết Nguyên Đán Giáp Thìn năm 2024 nên đến ngày 01-3-2024, ông V mới đến Công an phường V, thành phố N trình báo. Đối với bát biểu có 06 thành phần, 04 biển thờ, 01 bức đại tự, 02 câu đối bị mất trộm đã được trưng bày từ trong Đền thôn Đ từ trước năm 1975, do người dân trong làng tiến cúng (ông V không biết cụ thể thời gian từ bao giờ và do ai tiến cúng).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M (nay là thành phố N), tỉnh Nam Định quá trình điều tra vụ án trộm cắp tài sản tại Đình Tây, thôn Đ, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định đã thu giữ được số tài sản H trộm cắp tại Đền thôn Đ thuộc xóm T, phường V, thành phố N nên đã bàn giao toàn bộ số vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra quyết định trưng cầu giám định số 564/QĐ-ĐTTH ngày 29-3-2024 gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định đề nghị giám định di vật, cổ vật đối với bát biểu gồm 06 thành phần, 04 biển thờ, 01 bức đại tự, 02 câu đối là vật chứng của vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 06-02-2024 tại Đền thôn Đ, thành phố N. Tại bản kết luận giám định ngày 10-4-2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định đã kết luận: Bức đại tự có tiêu đề “Hà hải lưu phương” là cổ vật; câu đối gồm 02 vế có tiêu đề “Khải định tam niên hạ” và “Bản thôn cự Phó lý Phạm Văn Sách bá” là cổ vật; 04 biển thờ gồm “Hộ quốc”, “Tý dân”, “Sắc phong thượng đẳng”, “Trác vĩ” là cổ vật và bát biểu gồm 06 thành phần là di vật.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nam Định, định giá đối với vật chứng của vụ án là toàn bộ số tài sản nêu trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 17-6-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nam Định, kết luận số vật chứng nêu trên có tổng giá trị là 76.000.000 đồng.

Chiếc điện thoại Vsmart Active 3, lắp sim số 0989.95xxxx, H sử dụng để liên lạc với L và chiếc xe máy Wave biển kiểm soát 17B8-17xxx H đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Nam Định. Chiếc điện thoại Samsung A52, L sử dụng để liên lạc với H ngày 06-02-2024, L đã giao nộp chiếc điện thoại này cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Nam Định.

Những vật chứng, tài sản, đồ vật này đã được xử lý trong Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 16-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện M (nay là Tòa án nhân dân thành phố N), tỉnh Nam Định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N ra quyết định số 1167/QĐ-ĐTTH ngày 04-5-2024 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định phục hồi trích xuất dữ liệu nội dung cuộc gọi, tin nhắn văn bản SMS, Zalo thời gian từ 01-02-2024 đến hết ngày 23-02-2024 đối với chiếc điện thoại Vsmart Active 3 màu xanh của H và chiếc điện thoại Samsung A52 màu đen của L. Tại Bản kết luận giám định số 861/KL-KTHS ngày 23-5-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Phục hồi, trích xuất nội dung cuộc gọi, tin nhắn văn bản SMS, Zalo thời gian từ 01-02-2024 đến hết ngày 23-02-2024 trong chiếc điện thoại Samsung A52 màu đen gồm 221 nhật ký cuộc gọi điện thoại; 35 tin nhắn SMS (tin quảng cáo) và 1311 nhật ký cuộc gọi điện thoại; 185 tin nhắn SMS và 89 tin nhắn Zalo (tin quảng cáo)

Trong ngày 06-02-2024 có 05 cuộc gọi từ số 0989.95xxxx của H đến số 0984.64xxxx của L, cụ thể: Lần thứ nhất lúc 18 giờ 44 phút; lần thứ hai lúc 21 giờ 12 phút; lần thứ ba lúc 22 giờ 25 phút; lần thứ tư lúc 22 giờ 54 phút; lần thứ năm lúc 23 giờ 21 phút.

Tại Cơ quan điều tra, anh Lê Thái M trình bày: Anh không biết số tài sản L thuê anh chở ngày 06-02-2024 là tài sản do người khác phạm tội mà có. Ông Phạm Vũ C khai khi mua bức đại tự của L không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có. Khi được thông báo, ông C đã tự nguyện giao nộp bức đại tự này cho Cơ quan điều tra, vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Lê Thái M và ông Phạm Vũ C.

Chiếc xà cày mà H sử dụng để phá chấn song cửa Đền thôn Đ tối 06-02-2024, H khai đã vứt bỏ trên đường từ hiện trường về nhà ở xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (H không nhớ vị trí cụ thể ở đâu), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra quyết định truy tìm vật chứng của vụ án là chiếc xà cày nêu trên (hiện chưa có kết quả).

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 03 chấn song cửa bằng gỗ; tai khoá cửa và tấm nhựa ở cửa của Đền thôn Đ bị hư hỏng, ông V xác định số tài sản này đã được làm từ lâu, không còn giá trị về kinh tế nên ông V không đề nghị Cơ quan điều tra định giá tài sản và không yêu cầu H bồi thường thiệt hại đối với số tài sản này.

Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản gồm bức đại tự có tiêu đề “Hà hải lưu phương”; câu đối gồm 02 vế có tiêu đề “Khải định tam niên hạ” và “Bản thôn cự phó lý Phạm Văn Sách bá”; 04 biển thờ gồm “Hộ quốc”, “Tý dân”, “Sắc phong thượng đẳng”, “Trác vĩ” và bát biểu gồm 06 thành phần cho người quản lý Đền thôn Đ là ông Phạm Đình V, ông V đã nhận lại và không có đề nghị gì khác.

Ông Phạm Vũ C không yêu cầu Nguyễn Thái L bồi thường số tiền 13.000.000 đồng đã bỏ ra để mua bức đại tự L bán cho ông.

Nguyễn Thái L không yêu cầu Nguyễn Ngọc H phải trả lại số tiền 15.000.000 đồng, L bỏ ra mua số tài sản H đã trộm cắp được.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Thái L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 171/CT-VKS-TPND ngày 06 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thái L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo H nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo L nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì háms lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai báo thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 06-02-2024, tại Đền thôn Đ, thành phố N, Nguyễn Ngọc H đã trộm cắp bất biểu gồm 06 thành phần là di vật và 04 biển thờ, 01 bức đại tự, 02 câu đối là cổ vật có tổng giá trị tài sản là 76.000.000 đồng sau đó đem bán cho Nguyễn Thái L. L biết số tài trên do Nguyễn Ngọc H phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Thái L theo nội dung bản cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do ông Phạm Đình V là người trông coi, quản lý Đền thôn Đ không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc H bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Do ông Phạm Vũ C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thái L bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Do Nguyễn Thái L không yêu cầu Nguyễn Ngọc H phải trả lại số tiền 15.000.000 đồng, L bỏ ra mua số tài sản H đã trộm cắp được nên không đặt ra giải quyết.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Thái L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Thái L không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Thái L nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người trông coi, quản lý Đền thôn Đ là ông Phạm Đình V; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Vũ C có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo H và bị cáo L, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh của hai bị cáo:

Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của Nguyễn Ngọc H không mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của Nguyễn Thái L; phù hợp với lời khai của cả hai bị cáo tại giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ như đơn trình báo và lời khai của người trông coi, quản lý Đền thôn Đ; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; biên bản nhận dạng bị cáo qua bản ảnh; biên bản đối chất giữa các bị cáo; biên bản thu giữ vật chứng của Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Thái L; lời khai của người làm chứng; Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 17-6-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Nam Định và Kết luận giám định số 861/KL-KTHS ngày 23-5-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có

đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 06-02-2024, Nguyễn Ngọc H lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong quản lý tài sản của người trông coi, quản lý Đèn thôn Đ đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm bức đại tự có tiêu đề “Hà hải lưu phương”; câu đối gồm 02 vế có tiêu đề “Khải định tam niên hạ” và “Bản thôn cựu phó lý Phạm Văn Sách bá”; 04 biển thờ gồm “Hộ quốc”, “Tý dân”, “Sắc phong thượng đẳng”, “Trác vĩ” và bát biểu gồm 06 thành phần, có tổng giá trị là 76.000.000 đồng của Đèn thôn Đ sau đó đem bán cho Nguyễn Thái L. L biết số tài trên do Nguyễn Ngọc H phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ số tài sản này.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của tổ chức tôn giáo được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố N. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc H biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân vẫn cố ý thực hiện, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 76.000.000 đồng, như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thái L biết rõ số tài trên do Nguyễn Ngọc H phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ, như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[4] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Thái L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; bị cáo Nguyễn Thái L và bị cáo Nguyễn Ngọc H đều có thời gian tham gia quân ngũ nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc H đã có 01 tiền án (chưa được xóa án tích), nay lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thái L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về hình phạt:

[4.3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng không chịu cải tạo mà lại tiếp tục phạm tội này nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4.3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thái L: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều thành tích trong công tác, có bố đẻ là người có công với cách mạng hiện đang là người thờ cúng liệt sỹ nên cần xem xét khi lượng hình để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đồng thời nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Ngọc H là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo Nguyễn Thái L có hoàn cảnh gia đình khó khăn, 02 con còn nhỏ, vợ bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người trông coi, quản lý Đền thôn Đ là ông Phạm Đình V; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Vũ C không có yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo; Nguyễn Thái L không yêu cầu Nguyễn Ngọc H phải trả lại số tiền 15.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc H và bị cáo Nguyễn Thái L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H và bị cáo Nguyễn Thái L.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H và bị cáo Nguyễn Thái L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc H và bị cáo Nguyễn Thái L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người trông coi, quản lý Đền thôn Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Đảng ủy và UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng